Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

Thành phố Đà Nẵng

Phụ lục I

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**1.453.026**	**750.000**		**750.000**			
	Thành phố Đà Nẵng			**1.453.026**	**750.000**		**750.000**			
I	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**			**250.000**	**250.000**		**250.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**250.000**	**250.000**		**250.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**250.000**	**250.000**		**250.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***250.000***	***250.000***		***250.000***			
(1)	Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	37958	NQ số 18/NQ-HĐND ngày 11/3/2022	250.000	250.000		250.000			
II	**Giao thông**			**1.203.026**	**500.000**		**500.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**1.203.026**	**500.000**		**500.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**1.203.026**	**500.000**		**500.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***1.203.026***	***500.000***		***500.000***			
(1)	Dự án đường ven biển nối Cảng Liên Chiểu	37957	17/NQ-HĐND ngày 11/3/2022	1.203.026	500.000		500.000			

Thành phố Đà Nẵng

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**21.750**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**21.750**

Thành phố Đà Nẵng

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**21.750**	**21.750**	**21.750**	
	Thành phố Đà Nẵng			**21.750**	**21.750**	**21.750**	
I	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**21.750**	**21.750**	**21.750**	
(1)	Dự án đầu tư Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Đà Nẵng	38021	QĐ số 3088/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	21.750	21.750	21.750	

Tỉnh Quảng Nam

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**123.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**123.000**
2	Vốn nước ngoài	123.000

Tỉnh Quảng Nam

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**123.000**		**123.000**
	Các hoạt động kinh tế	123.000		123.000
-	*Giao thông*	*123.000*		*123.000*

Tỉnh Quảng Nam

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**141.000**	**136.000**	**95.000**	**2.000**			
	Quảng Nam			**141.000**	**136.000**	**95.000**	**2.000**			
I	**Quốc phòng**			**141.000**	**136.000**	**95.000**	**2.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**141.000**	**136.000**	**95.000**	**2.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**141.000**	**136.000**	**95.000**	**2.000**			
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***			***141.000***	***136.000***	***95.000***	***2.000***			
(1)	Nâng cấp, mở rộng đường Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh thuộc vùng ATK	26176	23-19/4/2021; 55-22/7/2021	141.000	136.000	95.000	2.000			

Tỉnh Quảng Nam

Phụ lục I.C

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư								Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT							Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)	
						Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)							Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		
						Tổng số	Trong đó		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt									
							NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó								
											Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại							
	Tổng số				**2.748.610**	**916.510**		**916.510**		**1.832.100**	**549.630**	**1.282.470**				**123.000**			**123.000**	
	Quảng Nam				**2.748.610**	**916.510**		**916.510**		**1.832.100**	**549.630**	**1.282.470**				**123.000**			**123.000**	
I	**Giao thông**				**2.748.610**	**916.510**		**916.510**		**1.832.100**	**549.630**	**1.282.470**				**123.000**			**123.000**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C				**2.748.610**	**916.510**		**916.510**		**1.832.100**	**549.630**	**1.282.470**				**123.000**			**123.000**	
a	**Dự án khởi công mới 2021-2025**				**2.748.610**	**916.510**		**916.510**		**1.832.100**	**549.630**	**1.282.470**				**123.000**			**123.000**	
(1)	Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Quảng Nam	38005	WB	396/QĐ-TTg: 29/3/2022	2.748.610	916.510		916.510	79,12 triệu USD	1.832.100	549.630	1.282.470				123.000			123.000	

Tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**90.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**90.000**
2	Vốn nước ngoài	90.000

Tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**90.000**		**90.000**
	Các hoạt động kinh tế	90.000		90.000
-	*Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản*	*90.000*		*90.000*

Tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư									Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)	
						Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)								Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		
						Tổng số	Trong đó		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt										
							NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó									
											Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại								
	Tổng số				**100.579**	**9.587**		**9.587**		**90.992**	**90.992**					**90.000**			**90.000**	
	Quảng Ngãi				**100.579**	**9.587**		**9.587**		**90.992**	**90.992**					**90.000**			**90.000**	
I	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**				**100.579**	**9.587**		**9.587**		**90.992**	**90.992**					**90.000**			**90.000**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C				**100.579**	**9.587**		**9.587**		**90.992**	**90.992**					**90.000**			**90.000**	
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**				**100.579**	**9.587**		**9.587**		**90.992**	**90.992**					**90.000**			**90.000**	
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***				***100.579***	***9.587***		***9.587***		***90.992***	***90.992***					***90.000***			***90.000***	
(1)	Dự án Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Quảng Ngãi	37987	KOICA	45/NQ-HĐND ngày 30/9/2022	100.579	9.587		9.587	3,925 triệu USD	90.992	90.992					90.000			90.000	*

Tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**276.000**
1	**ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**	**150.000**
2	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**126.000**

Tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**294.800**	**276.000**	**276.000**	
	Quảng Ngãi			**294.800**	**276.000**	**276.000**	
I	**ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**			**158.000**	**150.000**	**150.000**	
(1)	Dự án nâng cấp Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi (trụ sở I, II)	37518	02/NQ-HĐND ngày 15/3/2023	90.000	90.000	90.000	
(2)	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi	37531	24/NQ-HĐND, 07/7/2022	68.000	60.000	60.000	
III	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**136.800**	**126.000**	**126.000**	
(1)	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và mua sắm trang thiết bị cho 04 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Ngãi	38025	01/NQ-HĐND ngày 15/3/2023	136.800	126.000	126.000	

Tỉnh Bình Định

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**142.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**142.000**
1	Vốn trong nước	70.000
2	Vốn nước ngoài	72.000

Tỉnh Bình Định

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**142.000**	**70.000**	**72.000**
	Văn hóa, thông tin	70.000	70.000	
	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	72.000		72.000

Tỉnh Bình Định

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**93.996**	**70.000**		**70.000**			
	Bình Định			**93.996**	**70.000**		**70.000**			
I	**Văn hóa, thông tin**			**93.996**	**70.000**		**70.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**93.996**	**70.000**		**70.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**93.996**	**70.000**		**70.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***93.996***	***70.000***		***70.000***			
(1)	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Chăm Dương Long, tỉnh Bình Định	38170	64/NQ-HĐND ngày 10/12/2022	93.996	70.000		70.000			

Tỉnh Bình Định

Phụ lục I.C

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư									Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)	
						Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)								Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		
						Tổng số	Trong đó		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt										
							NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó									
											Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại								
	Tổng số				**97.720**	**9.712**		**9.712**		**88.008**	**88.008**					**72.000**			**72.000**	
	Bình Định				**97.720**	**9.712**		**9.712**		**88.008**	**88.008**					**72.000**			**72.000**	
I	**Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật**				**97.720**	**9.712**		**9.712**		**88.008**	**88.008**					**72.000**			**72.000**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C				**97.720**	**9.712**		**9.712**		**88.008**	**88.008**					**72.000**			**72.000**	
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**				**97.720**	**9.712**		**9.712**		**88.008**	**88.008**					**72.000**			**72.000**	
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***				***97.720***	***9.712***		***9.712***		***88.008***	***88.008***					***72.000***			***72.000***	
(1)	Làng Hòa Bình Việt Nam – Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định	37999	KOICA	40/NQ-HĐND ngày 07/9/2022	97,720	9.712		9.712	4215713 USD	88.008	88.008					72.000			72.000	

Tỉnh Phú Yên

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**153.000**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**153.000**

Tỉnh Phú Yên

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**153.000**	**153.000**	**153.000**	
	Phú Yên			**153.000**	**153.000**	**153.000**	
I	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**153.000**	**153.000**	**153.000**	
(1)	Dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 28 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Phú Yên	38027	26/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022; 45/NQ-HĐND, ngày 01/11/2022	153.000	153.000	153.000	

Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**1.845.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**1.845.000**
1	Vốn trong nước	1.845.000

Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**1.845.000**	**1.845.000**	
	Các hoạt động kinh tế	1.845.000	1.845.000	
-	*Giao thông*	*1.845.000*	*1.845.000*	

Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**23.865.000**	**21.670.000**		**2.845.000**			
	Khánh Hòa			**23.865.000**	**21.670.000**		**2.845.000**			
I	**Giao thông**			**23.865.000**	**21.670.000**		**2.845.000**			
	Dự án quan trọng quốc gia			**23.865.000**	**21.670.000**		**2.845.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**23.865.000**	**21.670.000**		**2.845.000**			
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***			***23.865.000***	***21.670.000***		***2.845.000***			
(1)	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	30422	92/2023/QH15	1.930.000	1.000.000		1.000.000			
(2)	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	38121	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	21.935.000	20.670.000		1.845.000			

Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**105.000**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**105.000**

Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**160.000**	**105.000**	**105.000**	
	Khánh Hòa			**160.000**	**105.000**	**105.000**	
I	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**160.000**	**105.000**	**105.000**	
(1)	Dự án đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	38028	05/NQ-HĐND ngày 10/3/2023	160.000	105.000	105.000	

Tỉnh Ninh Thuận

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRONG TỔNG MỨC VỐN CỦA TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án		Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			**2.276.514**	**2.174.241**	**597.700**			**322.000**				**275.700**	
	Ninh Thuận			**2.276.514**	**2.174.241**	**597.700**			**322.000**				**275.700**	
I	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**			**2.276.514**	**2.174.241**	**597.700**			**322.000**				**275.700**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**2.276.514**	**2.174.241**	**597.700**			**322.000**				**275.700**	
(1)	Đập hạ lưu Sông Dinh	3282	1381/QĐ-UBND 04/10/2022	691.498	691.498	147.000			27.000				120.000	
(2)	Vườn Quốc gia Phước Bình	3288	2466/QĐ-UBND 31/12/2021	110.000	81.000	19.000			19.000					
(3)	Vườn Quốc gia Núi Chúa	3289	2462/QĐ-UBND 31/12/2021 154/QĐ-UBND 11/02/2022	166.694	111.927	30.000			13.773				16.227	
(4)	Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam	3291	2465/QĐ-UBND 31/12/2021	52.006	33.500	3.700			2.900				800	
(5)	Hồ chứa nước sông Than	12990	707/QĐ-UBND 03/5/2018 199/QĐ-UBND 29/01/2021	1.041.000	1.041.000	186.000			47.327				138.673	
(6)	Dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Phước Bình giai đoạn 2021 – 2025	36636	38/NQ-HĐND 17/5/2021	82.337	82.337	82.000			82.000					
(7)	Dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Núi Chúa giai đoạn 2021 – 2025	36637	37/NQ-HĐND 17/5/2021	132.979	132.979	130.000			130.000					

Tỉnh Ninh Thuận

Phụ lục I.A

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG TỔNG MỨC VỐN CỦA TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao				Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tổng số	Trong đó:			Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)		Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15		Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW					Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW	Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW										
								Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)																		
								Tổng số	Trong đó		Quy đổi ra tiền Việt																	
									NSTW	NSĐP	Tính bằng nguyên tệ	Tổng số	Trong đó:															
													Đưa vào	Vay lại														
	Tổng số						**2.253.010**	**653.499**	**407.960**	**245.539**		**1.599.512**	**1.124.902**	**474.609**	**1.202.960**	**85.960**		**1.117.000**		**322.000**						**1.524.960**	**407.960**	**1.117.000**	
	Ninh Thuận						**2.253.010**	**653.499**	**407.960**	**245.539**		**1.599.512**	**1.124.902**	**474.609**	**1.202.960**	**85.960**		**1.117.000**		**322.000**						**1.524.960**	**407.960**	**1.117.000**	
	Dự án không giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước						**2.253.010**	**653.499**	**407.960**	**245.539**		**1.599.512**	**1.124.902**	**474.609**	**1.202.960**	**85.960**		**1.117.000**		**322.000**						**1.524.960**	**407.960**	**1.117.000**	
a	**Môi trường**						**2.253.010**	**653.499**	**407.960**	**245.539**		**1.599.512**	**1.124.902**	**474.609**	**1.202.960**	**85.960**		**1.117.000**		**322.000**						**1.524.960**	**407.960**	**1.117.000**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C						**2.253.010**	**653.499**	**407.960**	**245.539**		**1.599.512**	**1.124.902**	**474.609**	**1.202.960**	**85.960**		**1.117.000**		**322.000**						**1.524.960**	**407.960**	**1.117.000**	
-	***Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025***						***2.253.010***	***653.499***	***407.960***	***245.539***		***1.599.512***	***1.124.902***	***474.609***	***1.202.960***	***85.960***		***1.117.000***		***322.000***						***1.524.960***	***407.960***	***1.117.000***	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025						**2.253.010**	**653.499**	**407.960**	**245.539**		**1.599.512**	**1.124.902**	**474.609**	**1.202.960**	**85.960**		**1.117.000**		**322.000**						**1.524.960**	**407.960**	**1.117.000**	
(1)	Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	2506	WB			1278/QĐ-TTg 21/10/2022 1596/QĐ-UBND 16/11/2022	2.253.010	653.499	407.960	245.539	69,544 triệu USD	1.599.512	1.124.902	474.609	1.202.960	85.960		1.117.000		322.000						1.524.960	407.960	1.117.000	

Tỉnh Bình Thuận

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**102.787**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**102.787**

Tỉnh Bình Thuận

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**102.787**	**102.787**	**102.787**	
	Bình Thuận			**102.787**	**102.787**	**102.787**	
I	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**102.787**	**102.787**	**102.787**	
(1)	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Bình Thuận	38031	2261/QĐ-UBND ngày 27/10/2022, 2734/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	10.796	10.796	10.796	
(2)	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Thuận	38032	43/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	22.494	22.494	22.494	
(3)	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 15 Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa thuộc các huyện, tỉnh Bình Thuận	38033	08/NQ-HĐND ngày 22/3/2023	69.497	69.497	69.497	

Tỉnh Đắk Lắk

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**1.641.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**1.641.000**
1	Vốn trong nước	1.641.000

Tỉnh Đắk Lắk

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**1.641.000**	**1.641.000**	
	Các hoạt động kinh tế	1.641.000	1.641.000	
-	*Giao thông*	*1.641.000*	*1.641.000*	

Tỉnh Đắk Lắk

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**21.935.000**	**20.670.000**		**1.641.000**			
	Đắk Lắk			**21.935.000**	**20.670.000**		**1.641.000**			
I	**Giao thông**			**21.935.000**	**20.670.000**		**1.641.000**			
	Dự án quan trọng quốc gia			**21.935.000**	**20.670.000**		**1.641.000**			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	38123	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	21.935.000	20.670.000		1.641.000			

Tỉnh Gia Lai

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**404.135**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**404.135**
1	Vốn trong nước	50.000
2	Vốn nước ngoài	354.135

Tỉnh Gia Lai

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**404.135**	**50.000**	**354.135**
	Văn hóa, thông tin	50.000	50.000	
	Bảo vệ môi trường	354.135		354.135

Tỉnh Gia Lai

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
	Gia Lai			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
I	**Văn hóa, thông tin**			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***50.000***	***50.000***		***50.000***			
(1)	Phong trào nông dân Tây Sơn trên đất Gia Lai (Tây Sơn Thượng Đạo)	38171	178/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022	50.000	50.000		50.000			

Tỉnh Gia Lai

Phụ lục I.C

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư								Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT							Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)	
						Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)							Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		
						Tổng số	Trong đó		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt									
							NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó								
											Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại								
	Tổng số				**1.093.469**	**360.270**		**360.270**		**733.199**	**590.225**	**142.974**				**354.135**			**354.135**	
	Gia Lai				**1.093.469**	**360.270**		**360.270**		**733.199**	**590.225**	**142.974**				**354.135**			**354.135**	
I	**Môi trường**				**1.093.469**	**360.270**		**360.270**		**733.199**	**590.225**	**142.974**				**354.135**			**354.135**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C				**1.093.469**	**360.270**		**360.270**		**733.199**	**590.225**	**142.974**				**354.135**			**354.135**	
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**				**1.093.469**	**360.270**		**360.270**		**733.199**	**590.225**	**142.974**				**354.135**			**354.135**	
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***				***1.093.469***	***360.270***		***360.270***		***733.199***	***590.225***	***142.974***				***354.135***			***354.135***	
(1)	Dự án thoát nước và xử lý nước thải (giai đoạn 1) thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	37976	FIN	171/TTg-QHQT ngày 24/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai	1.093.469	360.270		360.270		733.199	590.225	142.974				354.135			354.135	

Tỉnh Kon Tum

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**60.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**60.000**
1	Vốn trong nước	60.000

Tỉnh Kon Tum

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**60.000**	**60.000**	
	Văn hóa, thông tin	60.000	60.000	

Tỉnh Kon Tum

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**60.000**	**60.000**		**60.000**			
	Kon Tum			**60.000**	**60.000**		**60.000**			
I	**Văn hóa, thông tin**			**60.000**	**60.000**		**60.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**60.000**	**60.000**		**60.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**60.000**	**60.000**		**60.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***60.000***	***60.000***		***60.000***			
(1)	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh, tỉnh Kon Tum	38176	NQ 66-11/11/2022	60.000	60.000		60.000			

Tỉnh Lâm Đồng

Phụ lục I

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**17.200.000**	**2.000.000**		**2.000.000**			
	Lâm Đồng			**17.200.000**	**2.000.000**		**2.000.000**			
I	**Giao thông**			**17.200.000**	**2.000.000**		**2.000.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**17.200.000**	**2.000.000**		**2.000.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**17.200.000**	**2.000.000**		**2.000.000**			
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***			***17.200.000***	***2.000.000***		***2.000.000***			
(1)	Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) – Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) theo phương thức đối tác công tư	35779	Quyết định phê duyệt chủ trương số 1386/ QĐ-TTg ngày 10/11/2022	17.200.000	2.000.000		2.000.000			

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**1.436.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**1.436.000**
1	Vốn trong nước	1.436.000

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**1.436.000**	**1.436.000**	
	Các hoạt động kinh tế	1.436.000	1.436.000	
-	*Giao thông*	*1.436.000*	*1.436.000*	

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**17.837.000**	**14.567.000**		**1.436.000**			
	Đồng Nai			**17.837.000**	**14.567.000**		**1.436.000**			
I	**Giao thông**			**17.837.000**	**14.567.000**		**1.436.000**			
	Dự án quan trọng quốc gia			**17.837.000**	**14.567.000**		**1.436.000**			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	38127	59/2022/QH15 16/6/2022	17.837.000	14.567.000		1.436.000			

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**20.000**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**20.000**

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**26.000**	**20.000**	**20.000**	
	Đồng Nai			**26.000**	**20.000**	**20.000**	
I	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**26.000**	**20.000**	**20.000**	
(1)	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý và Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu (cơ sở 2), tỉnh Đồng Nai	38052	374/QĐ-UBND ngày 10/3/2023	26.000	20.000	20.000	

Tỉnh Bình Dương

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**24.931**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**24.931**

Tỉnh Bình Dương

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**24.931**	**24.931**	**24.931**	
	Bình Dương			**24.931**	**24.931**	**24.931**	
I	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**24.931**	**24.931**	**24.931**	
(1)	Dự án xây mới 02 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Bình Dương	38050	596/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	24.931	24.931	24.931	

Tỉnh Bình Phước

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**207.684**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**207.684**
1	Vốn nước ngoài	207.684

Tỉnh Bình Phước

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**207.684**		**207.684**
	Các hoạt động kinh tế	207.684		207.684
-	*Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản*	*207.684*		*207.684*

Tỉnh Bình Phước

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư								Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT							Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)	
						Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)							Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		
						Tổng số	Trong đó		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt									
							NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó								
											Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại							
	Tổng số				**604.820**	**196.394**		**196.394**		**408.426**	**207.684**	**200.742**				**207.684**			**207.684**	
	Bình Phước				**604.820**	**196.394**		**196.394**		**408.426**	**207.684**	**200.742**				**207.684**			**207.684**	
I	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**				**604.820**	**196.394**		**196.394**		**408.426**	**207.684**	**200.742**				**207.684**			**207.684**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C				**604.820**	**196.394**		**196.394**		**408.426**	**207.684**	**200.742**				**207.684**			**207.684**	
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**				**604.820**	**196.394**		**196.394**		**408.426**	**207.684**	**200.742**				**207.684**			**207.684**	
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***				***604.820***	***196.394***		***196.394***		***408.426***	***207.684***	***200.742***				***207.684***			***207.684***	
(1)	Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Phước	37995	ADB	631/QĐ-TTg ngày 20/5/2022	604.820	196.394		196.394	17650	408.426	207.684	200.742				207.684			207.684	

Tỉnh Bình Phước

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**244.000**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**174.000**
2	**ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**	**70.000**

Tỉnh Bình Phước

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**244.000**	**244.000**	**244.000**	
	Bình Phước			**244.000**	**244.000**	**244.000**	
I	**ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**			**70.000**	**70.000**	**70.000**	
(1)	Dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị Trường cao đẳng Bình Phước	38212	06/NQ-HĐND ngày 03/3/2023	70.000	70.000	70.000	
II	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**174.000**	**174.000**	**174.000**	
(1)	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	38045	18/NQ-HĐND ngày 09/11/2022; 38/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	174.000	174.000	174.000	

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**2.076.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**2.076.000**
1	Vốn trong nước	2.076.000

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**2.076.000**	**2.076.000**	
	Văn hóa, thông tin	100.000	100.000	
	Các hoạt động kinh tế	1.976.000	1.976.000	
-	*Giao thông*	*1.976.000*	*1.976.000*	

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**18.093.470**	**14.667.000**		**2.076.000**			
	Bà Rịa Vũng Tàu			**18.093.470**	**14.667.000**		**2.076.000**			
I	**Văn hóa, thông tin**			**256.470**	**100.000**		**100.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**256.470**	**100.000**		**100.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**256.470**	**100.000**		**100.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***256.470***	***100.000***		***100.000***			
(1)	Bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Nhà tù Côn Đảo	38175	25/NQ-HĐND ngày 4/8/2020; 01/NQ-HĐND ngày 06/3/2023	256.470	100.000		100.000			
II	**Giao thông**			**17.837.000**	**14.567.000**		**1.976.000**			
	Dự án quan trọng quốc gia			**17.837.000**	**14.567.000**		**1.976.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**17.837.000**	**14.567.000**		**1.976.000**			
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***			***17.837.000***	***14.567.000***		***1.976.000***			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	38129	59/2022/QH15 16/6/2022	17.837.000	14.567.000		1.976.000			

Tỉnh Long An

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**171.000**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**171.000**

Tỉnh Long An

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**188.000**	**171.000**	**171.000**	
	Long An			**188.000**	**171.000**	**171.000**	
I	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**188.000**	**171.000**	**171.000**	
(1)	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 70 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Long An	38055	55/NQ-HĐND, 27/10/2022	162.000	147.000	147.000	
(2)	Dự án mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế tuyến huyện	38056	7889/QĐ-UBND, 25/8/2022	26.000	24.000	24.000	

Tỉnh Tiền Giang

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**872.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**872.000**
1	Vốn trong nước	872.000

Tỉnh Tiền Giang

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**872.000**	**872.000**	
	Các hoạt động kinh tế	872.000	872.000	
-	*Giao thông*	*872.000*	*872.000*	

Tỉnh Tiền Giang

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**5.886.000**	**5.886.000**		**872.000**			
	Tiền Giang			**5.886.000**	**5.886.000**		**872.000**			
I	**Giao thông**			**5.886.000**	**5.886.000**		**872.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**5.886.000**	**5.886.000**		**872.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**5.886.000**	**5.886.000**		**872.000**			
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***			***5.886.000***	***5.886.000***		***872.000***			
(1)	Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1	38142	769/QĐ-TTg; 24/6/2022	5.886.000	5.886.000		872.000			

Tỉnh Bến Tre

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**70.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**70.000**
1	Vốn trong nước	70.000

Tỉnh Bến Tre

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**70.000**	**70.000**	
	Văn hóa, thông tin	70.000	70.000	

Tỉnh Bến Tre

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**70.000**	**70.000**		**70.000**			
	Bến Tre			**70.000**	**70.000**		**70.000**			
I	**Văn hóa, thông tin**			**70.000**	**70.000**		**70.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**70.000**	**70.000**		**70.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**70.000**	**70.000**		**70.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***70.000***	***70.000***		***70.000***			
(1)	Mộ và khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu (Danh nhân văn hóa được UNESCO ghi danh năm 2021)	38165	2755/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	70.000	70.000		70.000			

Tỉnh Bến Tre

Phụ lục I.C

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRONG TỔNG MỨC VỐN CỦA TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án		Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			**4.505.780**	**3.669.800**	**1.978.299**			**1.507.471**	**1.641.000**			**2.111.828**	
	Bến Tre			**4.505.780**	**3.669.800**	**1.978.299**			**1.507.471**	**1.641.000**			**2.111.828**	
I	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**			**110.780**	**70.000**	**19.499**			**7.671**				**11.828**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**110.780**	**70.000**	**19.499**			**7.671**				**11.828**	
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025**			**110.780**	**70.000**	**19.499**			**7.671**				**11.828**	
-	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025***			***110.780***	***70.000***	***19.499***			***7.671***				***11.828***	
(1)	Kè chống xói lở bờ sông Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (bờ Nam)	24730	1155/QĐ-UBND ngày 21/5/2020; 3151/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 2792/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	110.780	70.000	19.499			7.671				11.828	
II	**Giao thông**			**4.395.000**	**3.599.800**	**1.958.800**			**1.499.800**	**1.641.000**			**2.100.000**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**4.395.000**	**3.599.800**	**1.958.800**			**1.499.800**	**1.641.000**			**2.100.000**	
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**2.895.000**	**2.099.800**	**458.800**				**1.641.000**			**2.099.800**	
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***2.895.000***	***2.099.800***	***458.800***				***1.641.000***			***2.099.800***	
(1)	Dự án cầu Ba Lai 8	56356	590/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	2.255.000	1.499.800					1.499.800			1.499.800	
b	**Nhiệm vụ khác**			**1.500.000**	**1.500.000**	**1.500.000**			**1.499.800**				**200**	
(1)	Cầu Bình Thới 2	34888	1529/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	1.500.000	1.500.000	1.500.000			1.499.800				200	
c	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**2.895.000**	**2.099.800**	**458.800**				**1.641.000**			**2.099.800**	
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***2.895.000***	***2.099.800***	***458.800***				***1.641.000***			***2.099.800***	
(1)	Đầu tư xây dựng Đường từ cảng Giao Long đến Khu công nghiệp Phú Thuận (ĐT.DK.07) liên huyện Châu Thành - Bình Đại	35783	1654/QĐ-UBND ngày 15/07/2020; 1813a/QĐ-UBND ngày 29/7/2021; 3151/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 1559/QĐ-UBND ngày 15/7/2022	640.000	600.000	458.800				141.200			600.000	

Tỉnh Bến Tre

Phụ lục I.D

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG TỔNG MỨC VỐN CỦA TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư								Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao				Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT							Tổng số	Trong đó:			Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)		Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15		Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW	Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW									
								Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng								
								Tổng số	Trong đó		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt																	
									NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó:																
													Đưa vào	Vay lại															
	Tổng số						**1.658.036**	**326.703**	**326.703**			**1.331.334**	**1.331.334**		**1.629.334**	**319.000**		**1.310.334**	**133.529**							**1.495.805**	**185.471**	**1.310.334**	
	Bến Tre						**1.658.036**	**326.703**	**326.703**			**1.331.334**	**1.331.334**		**1.629.334**	**319.000**		**1.310.334**	**133.529**							**1.495.805**	**185.471**	**1.310.334**	
	Dự án không giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước						**1.658.036**	**326.703**	**326.703**			**1.331.334**	**1.331.334**		**1.629.334**	**319.000**		**1.310.334**	**133.529**							**1.495.805**	**185.471**	**1.310.334**	
a	**Y tế, dân số và gia đình**						**1.658.036**	**326.703**	**326.703**			**1.331.334**	**1.331.334**		**1.629.334**	**319.000**		**1.310.334**	**133.529**							**1.495.805**	**185.471**	**1.310.334**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C						**1.658.036**	**326.703**	**326.703**			**1.331.334**	**1.331.334**		**1.629.334**	**319.000**		**1.310.334**	**133.529**							**1.495.805**	**185.471**	**1.310.334**	
-	***Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025***						***1.658.036***	***326.703***	***326.703***			***1.331.334***	***1.331.334***		***1.629.334***	***319.000***		***1.310.334***	***133.529***							***1.495.805***	***185.471***	***1.310.334***	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025						**1.658.036**	**326.703**	**326.703**			**1.331.334**	**1.331.334**		**1.629.334**	**319.000**		**1.310.334**	**133.529**							**1.495.805**	**185.471**	**1.310.334**	
(1)	Xây dựng bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre	2444	Hàn Quốc			843/QĐ-TTg 12/6/2015, 1594/QĐ-UBND 18/8/2015	1.658.036	326.703	326.703		62633000	1.331.334	1.331.334		1.629.334	319.000		1.310.334	133.529							1.495.805	185.471	1.310.334	

Thành phố Cần Thơ

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**3.250.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**3.250.000**
1	Vốn trong nước	3.250.000

Thành phố Cần Thơ

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**3.250.000**	**3.250.000**	
	Các hoạt động kinh tế	3.250.000	3.250.000	
-	*Giao thông*	*3.250.000*	*3.250.000*	

Thành phố Cần Thơ

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.250.000**			
	Thành phố Cần Thơ			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.250.000**			
I	**Giao thông**			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.250.000**			
	Dự án quan trọng quốc gia			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.250.000**			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	38134	60/2022/QH15 ngày 16/6/2022	44.691.000	40.867.500		3.250.000			

Tỉnh Hậu Giang

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**3.466.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**3.466.000**
1	Vốn trong nước	3.466.000

Tỉnh Hậu Giang

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**3.466.000**	**3.466.000**	
	Các hoạt động kinh tế	3.466.000	3.466.000	
-	*Giao thông*	*3.466.000*	*3.466.000*	

Tỉnh Hậu Giang

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.466.000**			
	Hậu Giang			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.466.000**			
I	**Giao thông**			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.466.000**			
	Dự án quan trọng quốc gia			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.466.000**			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	38135	60/2022/QH15 ngày 16/6/2022	44.691.000	40.867.500		3.466.000			

Tỉnh Sóc Trăng

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**3.989.022**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**3.989.022**
1	Vốn trong nước	3.769.500
2	Vốn nước ngoài	219.522

Tỉnh Sóc Trăng

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**3.989.022**	**3.769.500**	**219.522**
	Bảo vệ môi trường	155.880		155.880
	Các hoạt động kinh tế	3.833.142	3.769.500	63.642
-	*Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản*	*50.000*		*50.000*
-	*Giao thông*	*3.769.500*	*3.769.500*	
-	*Công trình công cộng tại các đô thị*	*13.642*		*13.642*

Tỉnh Sóc Trăng

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.769.500**			
	Sóc Trăng			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.769.500**			
I	**Giao thông**			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.769.500**			
	Dự án quan trọng quốc gia			**44.691.000**	**40.867.500**		**3.769.500**			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	38136	60/2022/QH15 ngày 16/6/2022	44.691.000	40.867.500		3.769.500			

Tỉnh Sóc Trăng

Phụ lục I.C

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư									Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)	
						Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)								Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		
						Tổng số	Trong đó		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt										
							NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó									
											Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại								
	Tổng số				**2.475.932**	**665.291**	**220.794**	**410.073**		**1.810.641**	**1.265.931**	**544.710**	**530.070**	**138.700**	**391.370**	**219.522**			**219.522**	
	Sóc Trăng				**2.475.932**	**665.291**	**220.794**	**410.073**		**1.810.641**	**1.265.931**	**544.710**	**530.070**	**138.700**	**391.370**	**219.522**			**219.522**	
I	**Môi trường**				**427.059**	**128.118**	**102.494**			**298.941**	**298.941**		**20.400**	**20.400**		**155.880**			**155.880**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C				**427.059**	**128.118**	**102.494**			**298.941**	**298.941**		**20.400**	**20.400**		**155.880**			**155.880**	
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025**				**427.059**	**128.118**	**102.494**			**298.941**	**298.941**		**20.400**	**20.400**		**155.880**			**155.880**	
-	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025***				***427.059***	***128.118***	***102.494***			***298.941***	***298.941***		***20.400***	***20.400***		***155.880***			***155.880***	
(1)	Dự án thoát nước và xử lý nước thải TP Sóc Trăng (CHLB Đức) GĐ2	206	KFW	963/QĐ-UBND, 25/4/2015; 161/QĐ-UBND, 30/01/2020; 625/QĐ-TTg, 20/5/2022	427.059	128.118	102.494		16.010.902 Euro	298.941	298.941		20.400	20.400		155.880			155.880	
II	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**				**992.300**	**278.600**		**269.800**		**713.700**	**499.590**	**214.110**				**50.000**			**50.000**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C				**992.300**	**278.600**		**269.800**		**713.700**	**499.590**	**214.110**				**50.000**			**50.000**	
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**				**992.300**	**278.600**		**269.800**		**713.700**	**499.590**	**214.110**				**50.000**			**50.000**	
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***				***992.300***	***278.600***		***269.800***		***713.700***	***499.590***	***214.110***				***50.000***			***50.000***	
(1)	Dự án Phát triển thuỷ sản bền vững tỉnh Sóc Trăng	38004	WB	879/TTg-QHQT ngày 29/6/2021; 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	992.300	278.600		269.800	30,79 triệu USD	713.700	499.590	214.110				50.000			50.000	
III	**Công trình công cộng tại các đô thị**				**1.056.573**	**258.573**	**118.300**	**140.273**		**798.000**	**467.400**	**330.600**	**509.670**	**118.300**	**391.370**	**13.642**			**13.642**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C				**1.056.573**	**258.573**	**118.300**	**140.273**		**798.000**	**467.400**	**330.600**	**509.670**	**118.300**	**391.370**	**13.642**			**13.642**	
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025**				**1.056.573**	**258.573**	**118.300**	**140.273**		**798.000**	**467.400**	**330.600**	**509.670**	**118.300**	**391.370**	**13.642**			**13.642**	
-	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025***				***1.056.573***	***258.573***	***118.300***	***140.273***		***798.000***	***467.400***	***330.600***	***509.670***	***118.300***	***391.370***	***13.642***			***13.642***	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư									Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)	
						Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)								Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		
						Tổng số	Trong đó		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt										
							NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó									
											Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại								
(1)	Dự án "Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng"	2582	WB	642/QĐ-UBND ngày 27/3/2017, 2756/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	1.056.573	258.573	118.300	140.273	35 triệu USD	798.000	467.400	330.600	509.670	118.300	391.370	13.642			13.642	

Tỉnh An Giang

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**4.928.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**4.928.000**
1	Vốn trong nước	4.928.000

Tỉnh An Giang

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**4.928.000**	**4.928.000**	
	Các hoạt động kinh tế	4.928.000	4.928.000	
-	*Giao thông*	*4.928.000*	*4.928.000*	

Tỉnh An Giang

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**44.691.000**	**40.867.500**		**4.928.000**			
	An Giang			**44.691.000**	**40.867.500**		**4.928.000**			
I	**Giao thông**			**44.691.000**	**40.867.500**		**4.928.000**			
	Dự án quan trọng quốc gia			**44.691.000**	**40.867.500**		**4.928.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**44.691.000**	**40.867.500**		**4.928.000**			
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***			***44.691.000***	***40.867.500***		***4.928.000***			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - CầnThơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	38133	60/2022/QH15 ngày 16/6/2022	44.691.000	40.867.500		4.928.000			

Tỉnh Đồng Tháp

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**1.410.800**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**1.410.800**
1	Vốn trong nước	1.410.800

Tỉnh Đồng Tháp

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**1.410.800**	**1.410.800**	
	Các hoạt động kinh tế	1.410.800	1.410.800	
-	*Giao thông*	*1.410.800*	*1.410.800*	

Tỉnh Đồng Tháp

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**6.329.900**	**6.286.000**		**1.810.800**			
	Đồng Tháp			**4.083.900**	**4.040.000**		**1.810.800**			
I	**Khu công nghiệp và khu kinh tế**			**443.900**	**400.000**		**400.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**443.900**	**400.000**		**400.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**443.900**	**400.000**		**400.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***443.900***	***400.000***		***400.000***			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp	38213	1247/QĐ-UBND.HC ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh	443.900	400.000		400.000			
II	**Giao thông**			**5.886.000**	**5.886.000**		**1.410.800**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**5.886.000**	**5.886.000**		**1.410.800**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**5.886.000**	**5.886.000**		**1.410.800**			
-	***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025***			***5.886.000***	***5.886.000***		***1.410.800***			
(1)	Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1	38141	769/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của TTCP	5.886.000	5.886.000		1.410.800			

Tỉnh Đồng Tháp

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**14.000**
1	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**	**14.000**

Tỉnh Đồng Tháp

Phụ lục II.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**16.439**	**14.000**	**14.000**	
	Đồng Tháp			**16.439**	**14.000**	**14.000**	
I	**ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG**			**16.439**	**14.000**	**14.000**	
(1)	Dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp 03 trạm y tế tuyến xã thuộc tỉnh Đồng Tháp	38224	Số 214/QĐ-UBND-HC ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp	16.439	14.000	14.000	

Tỉnh Kiên Giang

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**50.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**50.000**
1	Vốn trong nước	50.000

Tỉnh Kiên Giang

Phụ lục I.A

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	**50.000**	**50.000**	
	Văn hóa, thông tin	50.000	50.000	

Tỉnh Kiên Giang

Phụ lục I.B

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Tổng số			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
	Kiên Giang			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
I	**Văn hóa, thông tin**			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**50.000**	**50.000**		**50.000**			
-	***Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025***			***50.000***	***50.000***		***50.000***			
(1)	Dự án Tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Trại giam Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	38179	106/NQ-HĐND ngày 14/11/2022	50.000	50.000		50.000			